

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày: 15 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bội Khánh

Ông Đồng Quang Sơn

Ông Dương Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1972 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm LM, xã BL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q (đã chết) và con bà Tô Thị C; có vợ là Hoàng Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

**** Người bào chữa cho bị cáo do Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử:*** Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo do gia đình nhờ:* Luật sư Lưu Bình D1 và Nguyễn Công G – Văn phòng luật sư Dương Tuấn Giang thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

* *Bị hại:*

1. Anh Hoàng Ngọc D, sinh năm 1982. (Có mặt).
2. Anh Hầu Đức H1, sinh năm 1980 (Có mặt).
3. Anh Bàn Văn Đ, sinh năm 1980 (Có mặt).

Đều trú tại: Xóm KC, xã BL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Bàn Văn Đ:* Ông Đào Anh T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nông Đình C, sinh năm 1948 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm LM, xã BL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên;
2. Anh Đặng Văn H2, sinh năm 1992 (Có mặt)
Trú tại: Xóm LM, xã BL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên;

* *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn M, sinh năm 1994 (Có mặt)
2. Anh Đặng Văn H2, sinh năm 1992 (Có mặt)
Đều trú tại: Xóm LM, xã BL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên;
3. Anh Bàn Thanh L, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
4. Anh Hoàng Ngọc S, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Đều trú tại: Xóm KC, xã BL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn H, Đặng Văn H2 (con trai H) và anh Trần Văn M là một nhóm cùng cắt gỗ thuê cho nhà anh Đặng Văn T, sinh năm 1966, trú tại xóm LM, xã BL, huyện ĐH. Nhóm của Hoàng Ngọc D, Hầu Đức H1, Bàn Văn Đ cắt gỗ thuê cho anh Nông Văn T1, sinh năm 1980 trú tại xóm LM, xã BL, huyện ĐH. Cả hai nhóm đều cắt gỗ tại khu vực khe KT, xóm LM, xã BL từ mấy ngày trước, cùng nấu ăn và nghỉ chung tại lán của ông Nông Đình C, sinh năm 1948 ở khu vực khe KP, thuộc xóm LM, xã BL, huyện ĐH. Trong quá trình cắt gỗ nhóm của H và anh D, Đ, H1 không xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 17 giờ ngày 15/01/2022, nhóm của H, H2, M về lán trước nấu cơm; nhóm của D, H1, Đ về ngay sau đó. Sau khi nấu xong, H, H2, M, D, Đ, H1 cùng nhau

ăn cơm, uống rượu. Trong lúc ăn cơm, uống rượu với mọi người, H uống hết khoảng 02 (hai) bát rượu, sau đó đi ngủ; còn anh D, H1, Đ, H2 và M tiếp tục uống rượu với nhau. Trong lúc uống rượu, H2 và anh D tranh cãi nhau về tiến độ cất gỗ, D có chửi với H2 “đ. mẹ mày” thì H2 bực tức và dùng tay hất tung mâm cơm, sau đó H2 đứng dậy nhưng do say rượu nên bị ngã, anh D giơ tay ra đỡ H2 nhưng bị ngã theo. Sau đó, anh D, H2 cùng ngồi dậy, H2 tiếp tục cầm kiềng bếp ném ra ngoài cửa. Thấy H2 đập phá đồ đạc, anh H1 liền ôm H2 nằm xuống. Nghe tiếng ồn ào, H nhồm dậy thì thấy anh D, anh H1 và H2 đang vật lộn nhau. H nghĩ H2 bị đánh nên vào can ngăn, lôi 03 người ra khỏi nhau. Cả 04 người du đẩy nhau trên sàn nhà thì sàn bị gãy một đoạn làm cho H bị ngã xuống dưới gầm sàn. Sau khi H bị ngã xuống gầm sàn, thì anh H1, D, H2 không du đẩy nhau nữa, anh H1 đi ngủ và nằm cạnh anh Đ; H2, D ngồi trên sàn nhà tiếp tục nói chuyện với nhau, M ngồi cạnh chỗ D, H2 xem điện thoại, H đi từ dưới gầm sàn lên thấy H1, Đ đi ngủ, H2 và D ngồi nói chuyện với nhau nên H đến nằm cạnh Đ.

Vào khoảng 21 giờ 30' cùng ngày H nghe thấy D và H2 vẫn đang nói chuyện xô sát nghe thấy H2 hỏi D: “Vừa rồi các cậu Đ đánh cháu à” thì anh D nói “Mày say rượu nên các cậu phải giữ mày, không sợ mày ném đồ”, nghe thấy vậy, H vùng dậy nói “Vừa nãy chúng mày đánh con tao” và đi ra vị trí chạn bát ở gần cửa, thấy một con dao bằng kim loại dài 41cm (chuôi dao dài 14cm) bản rộng 5,5 cm gài trên giá cạnh cửa. H cầm dao quay lại tiến về phía anh D. H đứng trước mặt anh D và vung dao chém một nhát về phía anh D, trúng vào vùng má trái của anh D, anh D bị H chém kêu “ôi bị dao chém rồi, cứu với” và ôm mặt nằm xuống sàn nhà. Nghe tiếng anh D kêu, anh H1 vùng dậy thì bị H cầm dao chém một nhát vào phía đỉnh đầu, anh H1 bỏ chạy vào gian nhà bên trong. Nghe tiếng kêu, anh Đ đang nằm cạnh anh H1 nhồm dậy thì bị H cầm dao chém một nhát vào vùng má trái. Sau đó, H cầm dao bỏ chạy xuống cầu thang, anh Đ nhồm dậy đi tìm chìa khóa xe để đi cấp cứu thì bị ngã roi xuống gầm sàn nhà, anh Đ tiếp tục đứng dậy, tìm đường ra phía cầu thang để lên nhà thì thấy H đang đứng quay lưng lại phía anh Đ, khi anh Đ đến gần vị trí của H thì bất ngờ H quay lại vung dao chém về phía anh Đ, trúng vào vùng trán, phía đuôi cung mày bên trái anh Đ, sau đó H cầm dao bỏ chạy lên rừng. Anh Đ đi lên trên sàn nhà và được M, H2 dùng khăn lau, thấm, cầm máu giúp. Anh Đ tìm được chìa khóa xe mô tô và chở anh H1 đi cấp cứu, còn anh D được H2 và M dìu ra đường. Trên đường đi anh Đ, H1, D gọi điện cho người thân đến đón và đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện ĐH cấp cứu ngày 15/01/2022, ngày 16/01/2022 được chuyển đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên điều trị. Ngày 21/01/2022 anh Hoàng Ngọc D và anh Bàn Văn Đ ra viện. Ngày 28/7/2008 anh Đ điều trị tiếp tại Bệnh viện đa khoa huyện ĐH để tháo bỏ phải tiện kết hợp xương má và xương hàm đến ngày 03/8/2022 ra viện. Ngày 25/01/2022 anh Hầu Đức H1 ra viện. Ngày 17/01/2022, Đặng Văn H đến Công an huyện ĐH đầu thú khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đã tiến hành xem xét dấu vết trên cơ thể anh D, Đ, H1 xác định:

- Hoàng Ngọc D: Vùng má trái có 01 (một) vết thương từ miệng ra đến mang tai, kích thước (20 x 10) cm, chảy nhiều máu.

- Hầu Đức H1: 01 (một) vết thương ngang qua đỉnh đầu hướng từ trước về sau, kích thước (18 x 5)cm, chảy nhiều máu.

- Bàn Văn Đ: 01 (một) vết thương từ khóe miệng bên trái qua tuyến mang tai đến hố thái dương bên trái kích thước (18 x 6) cm, há miệng có vết thương xương hàm; 01(một) vết thương chân tóc qua cung mày xuống mi trên mắt trái kích thước (4x2)cm, sắc gọn, rỉ máu, lộ xương trán; 01 (một) vết rách da ở ngón II bàn tay trái kích dài 04cm.

Tại bản Kết luận giám định số 34/TgT ngày 18/01/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ thương tích của Hoàng Ngọc D hiện tại là 6%. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc. Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, còn có các vết thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay, nên sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan CSĐT có trung cầu giám định bổ sung.

Tại bản Kết luận giám định số 35/TgT ngày 18/01/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ thương tích của Bàn Văn Đ hiện tại là 9%. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc. Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, còn có các vết thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay, nên sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan CSĐT có trung cầu giám định bổ sung.

Tại bản Kết luận giám định số 36/TgT ngày 18/01/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ thương tích của Hầu Đức H1 hiện tại là 7%. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc. Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, còn có các vết thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay, nên sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan CSĐT có trung cầu giám định bổ sung.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập bệnh án của Hoàng Ngọc D, Hầu Đức H1, Bàn Văn Đ và đã trung cầu giám định bổ sung đối với anh D, H1, Đ.

* Tại bệnh án Răng – Hàm – Mặt số lưu trữ: RHM 220033 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên xác định Hoàng Ngọc D vào viện lúc 01 giờ 04 phút ngày 16/01/2022, chẩn đoán: Đa chấn thương hàm mặt. Ngoài mặt: Sung nề nhiều vùng mặt trái, vết thương từ khóe miệng trái đến mang tai bờ sắc gọn, chảy nhiều máu. Trong miệng: Đường gãy từ phân lợi R12 đi qua chân răng 11, 21, 22, 23. Có dấu hiệu đeo hàm giả ở hàm trên R11, 12, lung lay độ 3. Chụp CT SCAN ngày

17/01/2022, kết quả: Hình ảnh gãy xương hàm trên đã được cố định. Hình ảnh gãy thành xoang hàm trái. Hình ảnh mẻ xương mồm vệt bên trái xương hàm dưới. Ra viện ngày 21/01/2022; tình trạng người bệnh ra viện: Ổn định.

Kết luận giám định số 106/TgT ngày 25/02/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ thương tích của **Hoàng Ngọc D**: Gãy xương hàm trên, tỷ lệ 10%. Gãy xương hàm dưới, tỷ lệ: 8%. Gãy xoang hàm (T), tỷ lệ: 7%. Gãy răng R11, tỷ lệ: 2%. Gãy răng R12, tỷ lệ: 2%. Vết thương hệ thống tuyến nước bọt mang tai (T), tỷ lệ: 3%. Sẹo từ nhân trung qua má (T) đến mang tai, tỷ lệ: 6%. Cộng: 32,56% (làm tròn số là 33%). Tỷ lệ vết thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **33%** (Ba mươi ba phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

* Tại bệnh án Răng – Hàm – Mặt số lưu trữ: RHM 220034 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên xác định Bàn Văn Đ vào viện lúc 00 giờ 59 phút ngày 16/01/2022, chẩn đoán: Đa chấn thương hàm mặt. Vết thương từ vùng khóe miệng tới mang tai, sắc, chảy nhiều máu; vết thương má trái xuyên thấu vào khoang miệng; vết thương trán (T) chảy nhiều máu, sắc gọn dài khoảng 6cm. Trong miệng gãy thân răng số 21, 22, 23, 32, 33, 34. Kết quả chụp CT SCAN ngày 17/01/2022: Hình ảnh gãy thành xoang hàm trái và thành ngoài ổ mắt trái. Vỡ xương ngành ngang xương hàm dưới bên trái. Gãy nền xương đốt 3 ngón 4 bàn tay trái. Ra viện ngày 21/01/2022; tình trạng người bệnh ra viện: Ổn định.

Kết luận giám định số 107/TgT ngày 25/02/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ thương tích của **Bàn Văn Đ**: Sẹo từ khóe miệng (T) qua má (T) sang ngang mang tai (T) tỷ lệ: 6%. Sẹo vùng trán (T) tỷ lệ: 3%. Sẹo ngón IV bàn tay (T) vết 1 tỷ lệ: 1%. Sẹo ngón IV bàn tay (T) vết 2 tỷ lệ: 1%. Gãy thân răng R21 tỷ lệ: 2%. Gãy thân răng R22 tỷ lệ: 2%. Gãy thân răng R23 tỷ lệ: 2%. Gãy thân răng R32 tỷ lệ: 2%. Gãy thân răng R33 tỷ lệ: 2%. Gãy thân răng R34 tỷ lệ: 1,5%. Gãy thành xoang hàm (T) tỷ lệ: 7%. Gãy thành ngoài ổ mắt (T) tỷ lệ: 5%. Vỡ xương ngành ngang xương hàm dưới bên (T) tỷ lệ: 8%. Gãy xương đốt 3 ngón IV bàn tay (T), tỷ lệ: 1%. Tổng cộng: 35,97% (làm tròn số là 36%). Tỷ lệ vết thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **36%** (Ba mươi sáu phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

* Tại bệnh án ngoại khoa số lưu trữ NGTK 22013 ngày 25/01/2022 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên xác định Hầu Đức H1 vào viện lúc 0 giờ 53 phút ngày 16/01/2022, chẩn đoán: Sốc – TD vết thương sọ não vùng thái dương đỉnh phải sọ não. Kết quả chụp CT SAN ngày 16/01/2022: Hình ảnh tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải, vỡ xương đỉnh phải. Ra viện ngày 25/01/2022; tình trạng ra viện: Ổn định.

Kết luận giám định số 108/TgT ngày 25/02/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ thương tích của **Hầu Đức H1**: Vỡ xương đỉnh

(P) tỷ lệ: 8%. Máu tụ dưới màng cứng tỷ lệ: 8%. Tụ máu ngoài màng cứng tỷ lệ: 5%. Sẹo thái dương đỉnh (P) tỷ lệ: 3%. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc. Sẹo dẫn lưu vùng đầu tỷ lệ: 1%. Cơ chế hình thành vết thương: Do thủ thuật điều trị. Tổng cộng 22,78% (Làm tròn số 23%). Tỷ lệ vết thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **23%** (Hai mươi ba phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số 661/KL-KTHS ngày 28/02/2022 của Viện khoa học hình sự kết luận: Trên chiếc áo phong cộc tay gửi giám định (kí hiệu G) có bầm dính máu của một người nam giới, không phải Hầu Đức H1, Hoàng Ngọc D hay Bàn Văn Đ.

Trên chiếc quần vải màu xanh (ký hiệu G) có bầm dính máu người, không xác định được kiểu gen (ADN) do chất lượng dấu vết kém.

Không phát hiện dấu vết máu người trên chiếc quần vải dài màu ghi xám gửi giám định (kí hiệu G).

Không phát hiện dấu vết máu người trên con dao gửi giám định (kí hiệu D).

Quá trình điều tra anh Hoàng Ngọc D có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000đồng; anh Hầu Đức H1 yêu cầu bồi thường 45.000.000đồng; anh Bàn Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 65.000.000đồng. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho bị hại mỗi người được 5.000.000đồng.

Vật chứng vụ án: 01 con dao dài 41cm, 01 áo phong màu trắng xanh, 01 quần vải màu xanh, 01 quần dài màu ghi; 01 đôi ủng màu xanh dương, nhãn hiệu “Hoa sen”; 01 đoạn gậy gỗ dài 68cm, đường kính 5,5cm.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “Giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận toàn bộ thương tích trên cơ thể anh D, anh H1, anh Đ do một mình bị cáo dùng dao gây nên.

Phân luận tội tại phiên tòa: Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Giết người”; áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đặng Văn H từ 14 đến 15 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hoàng Ngọc D từ 46.000.000 đồng đến 48.000.000đồng; anh Hầu Đức H1 từ 41.000.000 đồng đến 44.000.000đồng; anh Bàn Văn Đ từ 61.000.000 đồng đến 64.000.000đồng. Gia đình bị

cáo đã bồi thường cho mỗi bị hại được 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ.

Bị cáo là hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không tranh luận gì.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh, điều khoản, điểm mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường cho mỗi bị hại được 5.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tù từ 10 đến 11 năm tù.

Luật sư G và D trình bày: Đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo H trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp, nếu tội cố ý gây thương tích thì hậu quả đến đâu thì chịu trách nhiệm đến đó. Tuy nhiên hành vi của bị cáo gây thương tích cho các bị hại vào vùng mặt, đầu, bị cáo nhận thức là nguy hiểm đến tính mạng nên nhất trí với tội danh mà kiểm sát viên đề nghị. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần cho các bị hại, sau khi phạm tội đã đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 11 năm tù. Bị cáo là hộ nghèo đề nghị miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với luận cứ của các luật sư bào chữa không bổ sung gì thêm.

Các bị hại không tranh luận gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Đ: Nhất trí với tội danh, điểm, khoản, điều luật cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã kết luận. Mức hình phạt mà các luật sư đề nghị đối với bị cáo thì Hội đồng xét xử xem xét. Về trách nhiệm dân sự anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 120.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Anh Đ nhất trí với ý kiến của người trợ giúp viên pháp lý.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Đặng Văn H thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bệnh án điều trị, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với những người bị hại, kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, tại lán nhà sàn của ông Nông Đình C thuộc khe KP, xóm LM, xã BL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Đặng Văn H do hiểu nhầm con trai là H2 bị đánh nên H đã dùng dao, lưỡi dao sắc bằng kim loại dài 41cm, chuôi dao dài 14 cm, bản rộng 5,5cm chém vào vùng mặt, vùng đầu của anh Hoàng Ngọc D, Hầu Đức H1 và Bàn Văn Đ. Hậu quả: Anh D bị thương vùng mặt, gãy xương hàm trên, dưới, gãy xoang hàm trái, gãy răng số 11, 12, vết thương tuyền nước bọt, kết quả giám định tỷ lệ vết thương cơ thể là 33%. Anh H1 bị thương vùng đầu, vỡ xương đỉnh, tụ máu dưới màng cứng, kết quả giám định tỷ lệ vết thương cơ thể là 23%; Anh Đ bị vết thương vùng mặt, trán, gãy thân răng các số 21, 22, 23, 32, 33, 34, gãy xoang hàm trái, vỡ xoang ngành ngang xương hàm dưới trái; gãy thành ổ mắt trái; gãy đốt 3 ngón IV bàn tay (T), kết quả giám định tỷ lệ vết thương cơ thể là 36%.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng dao bằng kim loại có lưỡi sắc chém vào vùng đầu, mặt là những vị trí xung yếu của cơ thể nạn nhân là nguy hiểm, hậu quả chết người có thể xảy ra nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo dùng dao chém các bị hại một cách liên tục, nhanh, rất mạnh, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, người bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Do đó, đủ căn cứ xác định bị cáo H phạm tội “Giết người” theo điểm a, n

khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a. Giết hai người trở lên.

b...n. Có tính chất côn đồ.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây Hoang mang và dư luận xấu trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự, để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường cho mỗi bị hại được 5.000.000đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo, sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét toàn diện vụ án cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Ngọc D yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000đồng; anh Hầu Đức H1 yêu cầu bồi thường 45.000.000đồng; anh Bàn Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 120.000.000đồng.

Xét yêu cầu bồi thường của anh D, anh Đ, anh H1, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự. Cụ thể được tính như sau:

1. Đối với anh Đ:

- Tiền viện phí, thuốc và tiền chi phí khác (theo hóa đơn) = 29.909.550 đồng;

- Tiền mất thu nhập của người bị hại: Tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ thể hiện anh Đ vào viện lần 1: Từ ngày 15/01/2022 ra viện ngày 21/01/2022. Lần 2 vào viện từ ngày 27/7/2022 đến ngày 03/8/2022, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định thời gian anh Đ bị mất thu nhập trong thời gian điều trị 2 lần là 12 ngày:

12 ngày x 300.000đ/1 ngày = 3.600.000đồng;

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc:

12 ngày x 150.000đ/1 ngày = 1.800.000đồng

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần (mất 36%).

22 tháng lương cơ sở x 1.490.000/tháng = 32.780.000đồng

- Bồi dưỡng sức khỏe = 10.000.000đồng

Tổng là 78.089.550đồng.

2. Đối với anh D:

- Tiền viện phí, thuốc và tiền chi phí khác (theo hóa đơn) = 15.730.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập của người bị hại: Tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ thể hiện anh D vào viện từ ngày 15/01/2022 ra viện ngày 21/01/2022, bệnh án thể hiện khi ra viện tình trạng người bệnh ổn định, phần ghi chú không ghi gì nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định thời gian anh D bị mất thu nhập trong thời gian điều trị là 07 ngày: 07 ngày x 300.000đ/l ngày = 2.100.000đồng;

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc:

07 ngày x 150.000đ/l ngày = 1.050.000đồng

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần (mất 33%).

20 tháng lương cơ sở x 1.490.000/tháng = 29.800.000đồng

- Bồi dưỡng sức khỏe = 9.000.000đồng

Tổng là 57.680.000đồng

3. Đối với anh H1:

- Tiền viện phí, thuốc và tiền chi phí khác (theo hóa đơn) = 4.001.550 đồng;

- Tiền mất thu nhập của người bị hại: Tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ thể hiện anh H1 vào viện từ ngày 15/01/2022 ra viện ngày 25/01/2022, bệnh án thể hiện khi ra viện tình trạng người bệnh ổn định, phần ghi chú không ghi gì nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định thời gian anh H1 bị mất thu nhập trong thời gian điều trị là 11 ngày: 11 ngày x 300.000đ/l ngày = 3.300.000đồng;

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc:

11 ngày x 150.000đ/l ngày = 1.650.000đồng

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần (mất 23%).

14 tháng lương cơ sở x 1.490.000/tháng = 20.860.000đồng

- Bồi dưỡng sức khỏe = 6.000.000đồng

Tổng là 35.811.550đồng.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Đ 78.089.550đồng; anh D 57.680.000đồng; anh H1 35.811.550đồng. Đã bồi thường cho mỗi bị hại 5.000.000đồng; bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Đ 73.089550 đồng, anh D 52.680.000 đồng, anh H1 30.811.500 đồng.

Tại phiên tòa anh Đ không nộp thêm tài liệu chứng cứ chứng minh chi phí điều trị lần 2 tại Bệnh viện đa khoa huyện ĐH nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét; đối với yêu cầu bồi thường tiền điều trị thẩm mỹ, làm răng, tháo đinh của anh Đ, anh D, nếu sau này anh Đ, anh D điều trị có tài liệu, chứng cứ chứng minh liên quan đến các vết tH1 của vụ án thì khởi kiện vụ kiện dân sự khác.

[6] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

[7] Bị cáo hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Như phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa. Không chấp nhận đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Đ.

[9] Trong vụ án còn có Đặng Văn H2 sau khi uống rượu xong còn có hành vi đập vỡ bát đĩa... giăng co làm thủng sàn nhà của ông C, xét thấy bát đĩa do H2 mang đến phục vụ sinh hoạt, sàn nhà bị hư hỏng giá trị không lớn, ông C không yêu cầu nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt.

1. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đặng Văn H 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Đặng Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự:

2.1. Bị cáo Đặng Văn H có trách nhiệm bồi thường cho anh Bàn Văn Đ 78.089.550 đồng, đã bồi thường 5.000.000đồng, còn phải bồi thường tiếp 73.089.550 đồng;

2.2. Bị cáo Đặng Văn H có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Ngọc D 57.680.000đồng, đã bồi thường 5.000.000đồng, còn phải bồi thường tiếp 52.680.000 đồng;

2.3. Bị cáo Đặng Văn H có trách nhiệm bồi thường cho anh Hầu Đức H1 35.811.550đồng, đã bồi thường 5.000.000đồng, còn phải bồi thường tiếp 30.811.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo H không bồi thường khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi ủng bằng cao su màu xanh dương, đế màu vàng, nhãn hiệu “Hoa sen”, cỡ 42 có bám dính đất bùn, được niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu U;

01 đoạn gậy gỗ dạng hình trụ, dài 68cm, đường kính 5,5cm hai đầu gậy nham nhọn, một đoạn đầu gậy có bám dính nhiều vật chất màu nâu đỏ đã khô (ngghi là máu) được niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu G;

01 con dao dài 41 cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm, một lưỡi sắc, đầu dao bằng, bản rộng nhất 5,5cm được niêm phong theo quy định, ký hiệu D;

01 áo phông cộc tay, màu trắng xanh, phía lưng có in chữ “FUTSAL Đ HÓA”, đã qua sử dụng, 01 quần dài màu xanh, quần cũ đã qua sử dụng, 01 quần dài vải màu ghi, đã qua sử dụng, được niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu Q;

(Hiện nay vật chứng có tại kho Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2022).

4. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí. Bị cáo Đặng Văn H là hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Đình C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; S&TP;
- VKS tỉnh TN;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CA tỉnh TN; TrạiTG;
- Cục THADS tỉnhTN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhài